

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 110/2026/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 28 tháng 01 năm 2026.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – HÀ NỘI

- Căn cứ vào Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 59/2026/TLST-HNGĐ ngày 15/01/2026 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau:

Người yêu cầu:

1/ Anh Phạm Vũ N, sinh năm 19xx; Căn cước công dân số 00109100xxxxx cấp ngày 01/11/2021 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; HKTT và nơi ở hiện nay: TDP Đ, phường Đ, Thành phố Hà Nội.

2/ Chị Nguyễn Thị Bích N, sinh năm 19xx; Căn cước công dân số 00119003xxxxx cấp ngày 03/01/2022 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; HKTT: 28 H, phường H, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện nay: 21 ngõ 42/62 T, phường T, Thành phố Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 19 tháng 01 năm 2026 tại Tòa án nhân dân khu vực 1, Thành phố Hà Nội của người yêu cầu là tự nguyện.

[2] Quan hệ hôn nhân của anh Phạm Vũ N và chị Nguyễn Thị Bích N là hợp pháp có Giấy chứng nhận kết hôn số 2x, quyền 01/2024, ngày 15/8/2014 tại Ủy ban nhân dân phường Đ, quận B, Thành phố Hà Nội.

[3] Việc thuận tình ly hôn và các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Vũ N và chị Nguyễn Thị Bích N.

- Về con chung: Anh Phạm Vũ N và chị Nguyễn Thị Bích N có 1 con chung là cháu Phạm Minh Đ, sinh ngày 03/11/20xx, giới tính: nam. Giao cháu Phạm Minh Đ cho chị Nguyễn Thị Bích N trực tiếp chăm sóc, giáo dục. Anh Phạm Vũ N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) mỗi tháng, kể từ tháng 12 năm 2025 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Không ai được ngăn cản việc Anh N thăm nom, dạy dỗ con chung.

- Về tài sản và nhà ở chung: Anh Phạm Vũ N và chị Nguyễn Thị Bích N xác nhận vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Phạm Vũ N và chị Nguyễn Thị Bích N xác nhận không vay nợ nhau, không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu tòa án xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Phạm Vũ N tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí theo Biên lai thu tiền số 0001xxx ngày 15/01/2026 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 – Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Những người yêu cầu;
- UBND nơi ĐKKH;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân KVI - HN;
- Phòng THA dân sự KVI - HN;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Vân